



Học phần: Anh văn chuyên ngành (330070)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/VB15TY10

CBGD: Nguyễn Thị Minh Trang (00311)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

8/8/2017

Hình thức đánh giá: TTY

Phòng thi: 031.102

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Ghi ch
1	191315001	Nguyễn Huỳnh Châu	05/09/1992	Nam	514	55	510	203	<i>[Signature]</i>	
2	191315005	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	12/12/1988	Nam	619	55	610	204	<i>[Signature]</i>	
3	191315006	Phạm Văn Xuân	1988	Nam	85	510	610	202	<i>[Signature]</i>	
4	191315007	Phạm Duy Linh	30/11/1989	Nam	✓	✓	✓	✓	<i>[Signature]</i>	Nợ HP
5	191315009	Nguyễn Hoài Mến	15/09/1987	Nam	619	68	70	200	<i>[Signature]</i>	
6	191315010	Huỳnh Thái Ngân	1984	Nam	72	55	610	201	<i>[Signature]</i>	
7	191315015	Trần Đỗ Trọng	29/03/1988	Nam	811	65	80	202	<i>[Signature]</i>	
8	191315016	Nguyễn Hữu Ý	29/02/1982	Nam	318	63	610	203	<i>[Signature]</i>	
9	191315017	Huỳnh Thanh Vũ	10/12/1977	Nam	618	68	80	204	<i>[Signature]</i>	
10	191315018	Trần Quốc Tuấn	02/01/1990	Nam	817	510	610	201	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 10

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 9

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 9

Tổng số tờ: 9

Cán bộ coi thi 1:

[Signature] Lê Hồng Nhứt

Điểm QT: 30%; Điểm KT: 70%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 8 năm 2017

Cán bộ ghi điểm:

[Signature] Lê Hồng Nhứt

Cán bộ kiểm tra:

[Signature] Phạm Thị Thuý

Cán bộ coi thi 2: